VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26 /2019/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2019*

THÔNG TƯ
Quy định chế độ công khai tài sản công tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định chế độ công khai tài sản công tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định chế độ công khai tài sản công tại các cơ quan và đơn vị dự toán, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là đơn vị) và tài sản công do Nhà nước giao cho doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Tài sản công quy định tại Thông tư này, gồm:

a) Tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng và tài sản phục vụ công tác quản lý tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân quy định tại Điều 64 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 (sau đây gọi tắt là Luật Quản lý, sử dụng tài sản công);

b) Tài sản công khác không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều này do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều

88 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân thuộc hệ thống tổ chức, biên chế của Bộ Quốc phòng, gồm:

1. Đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên có tổ chức cơ quan tài chính được giao quản lý, sử dụng tài sản công và giao dự toán ngân sách hàng năm để mua sắm tài sản công (nếu có).

2. Đơn vị cấp tiểu đoàn (hoặc đại đội) và tương đương không tổ chức cơ quan tài chính trực thuộc đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này, được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Doanh nghiệp được Nhà nước giao quản lý tài sản công không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Cơ quan chức năng, cá nhân được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Mục đích công khai tài sản công

1. Thực hiện công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng nhằm quản lý tài sản công đúng theo quy định của pháp luật; sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả; góp phần phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, chống lãng phí và thất thoát tài sản công.

2. Phát huy dân chủ, quyền làm chủ của đơn vị, doanh nghiệp; quân nhân, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng trong đơn vị, doanh nghiệp đối với tài sản công do Nhà nước giao Bộ Quốc phòng quản lý, sử dụng trên cơ sở đảm bảo tính công khai, minh bạch về tài sản công và đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc công khai tài sản công

1. Việc công khai tài sản công tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng đặt dưới sự lãnh đạo của Quân ủy Trung ương, sự quản lý thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; tại các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng, sự quản lý của người chỉ huy cùng cấp.

2. Việc công khai tài sản công phải được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác theo quy định của pháp luật công khai tài sản công; phù hợp với tính chất của từng loại tài sản công và đối tượng được công khai. Quá trình công khai tài sản công đảm bảo an toàn tuyệt đối và cá nhân tham gia công khai tài sản công có trách nhiệm bảo vệ bí mật thông tin được công khai theo quy định của pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Nội dung công khai tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công phải phù hợp với pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; pháp luật khác liên quan.

Điều 5. Thẩm quyền công khai tài sản công

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện công khai đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Chính phủ.

2. Chỉ huy đơn vị (người đứng đầu) các cấp; Chủ tịch, Tổng giám đốc (hoặc giám đốc) doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi chung là chỉ huy đơn vị) thuộc hệ thống tổ chức của Bộ Quốc phòng được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Chương II
CHẾ ĐỘ CÔNG KHAI TÀI SẢN CÔNG

Mục 1
CÔNG KHAI TÀI SẢN ĐẶC BIỆT

Điều 6. Danh mục tài sản đặc biệt và thành phần tham gia công khai tài sản đặc biệt

1. Danh mục tài sản đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 5 Quyết định số 01/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục tài sản đặc biệt; tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản đặc biệt tại các đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây gọi là Quyết định số 01/2018/QĐ-TTg).

2. Thành phần tham gia công khai tài sản đặc biệt là các cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt. Cá nhân tham dự công khai chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp có thẩm quyền việc bảo vệ bí mật thông tin về tài sản đặc biệt theo quy định của pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 7. Hình thức công khai tài sản đặc biệt

1. Đơn vị, doanh nghiệp thực hiện công khai tài sản đặc biệt theo hai hình thức, gồm:

a) Công bố tại cuộc họp chuyên đề về quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt;

b) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền.

2. Chỉ huy đơn vị chủ trì cuộc họp chuyên đề với cơ quan chức năng và cá nhân được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này, công bố nội dung công khai tài sản đặc biệt quy định tại Điều 8 Thông tư này.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về tài sản đặc biệt theo yêu cầu của cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền, bảo đảm bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 8. Nội dung công khai tài sản đặc biệt

1. Văn bản quy phạm pháp luật quy định về tài sản đặc biệt; tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản đặc biệt; hệ thống sổ, mẫu biểu theo dõi và việc lưu giữ hồ sơ tài sản đặc biệt.

2. Thực trạng tài sản đặc biệt hiện có; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, tiếp nhận, thuê, đưa vào biên chế, sử dụng, giao, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, loại khỏi biên chế tài sản đặc biệt; bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản đặc biệt sau khi loại khỏi biên chế.

3. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt, gồm: Tình hình quản lý, sử dụng đất quốc phòng là tài sản đặc biệt (số lượng vị trí, diện tích đất quốc phòng; số lượng vị trí, diện tích đất quốc phòng đã được cấp và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; diện tích đất quốc phòng bị cấp chồng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bị lấn chiếm, cho mượn làm nhà ở gia đình quân nhân và sử dụng khác; biện pháp giải quyết); tình hình quản lý, sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự là tài sản đặc biệt (cấp công trình, năm đưa công trình vào sử dụng, diện tích sàn).

Điều 9. Mẫu biểu công khai tài sản đặc biệt và trách nhiệm báo cáo, trình duyệt mẫu biểu công khai tài sản đặc biệt

1. Mẫu biểu công khai tài sản đặc biệt quy định tại Thông tư này như sau:

a) Công khai tình hình quản lý, sử dụng trang bị kỹ thuật là tài sản đặc biệt theo hệ thống mẫu biểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư số 318/2017/TT-BQP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định danh mục tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý và hệ thống sổ, mẫu biểu theo dõi tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng và tài sản phục vụ công tác quản lý trong Bộ Quốc phòng (sau đây gọi là Thông tư số 318/2017/TT-BQP);

b) Công khai tình hình quản lý, sử dụng đất quốc phòng, công trình quốc phòng và khu quân sự là tài sản đặc biệt thực hiện theo Mẫu số 01A-CK/TSĐB có xác định độ mật theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cơ quan (hoặc cán bộ, nhân viên) Quân lực các cấp chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng (hoặc cán bộ, nhân viên chuyên môn) và đơn vị, doanh nghiệp (nếu có) thuộc phạm vi quản lý thực hiện tổng hợp theo hệ thống mẫu biểu theo dõi tài sản đặc biệt quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, báo cáo chỉ huy đơn vị cùng cấp phê duyệt để công khai tài sản đặc biệt là trang bị kỹ thuật theo danh mục tài sản quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 01/2018/QĐ-TTg.

3. Cơ quan (hoặc cán bộ, nhân viên) Tác chiến các cấp chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng (hoặc cán bộ, nhân viên chuyên môn) và đơn vị, doanh nghiệp (nếu có) thuộc phạm vi quản lý thực hiện tổng hợp theo mẫu biểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, báo cáo chỉ huy đơn vị cùng cấp phê duyệt để công khai tài sản đặc biệt là đất quốc phòng, công trình quốc phòng và khu quân sự theo danh mục tài sản quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và khoản 2 Điều 5 Quyết định số 01/2018/QĐ-TTg.

Điều 10. Thời gian, địa điểm công khai tài sản đặc biệt

1. Hằng năm, căn cứ biên chế tài sản, trang bị hiện có và nhiệm vụ quân sự, quốc phòng được giao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan chức năng và đơn vị liên quan báo cáo nội dung để thực hiện công khai trong năm hoặc công khai đột xuất tại địa điểm do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định theo đề nghị của Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Định kỳ hằng quý, căn cứ báo cáo, mẫu biểu công khai tình hình quản lý, sử dụng đất quốc phòng, công trình quốc phòng và khu quân sự là tài sản đặc biệt quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này, Chỉ huy đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này tổ chức thực hiện công khai tài sản đặc biệt là đất quốc phòng, công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này tại phòng họp Sở chỉ huy - Nhà làm việc hoặc tại phòng họp Trụ sở doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt.

3. Định kỳ hằng tháng, căn cứ báo cáo, mẫu biểu công khai tình hình quản lý, sử dụng trang bị kỹ thuật là tài sản đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này, Chỉ huy đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này tổ chức thực hiện công khai tài sản đặc biệt là trang bị kỹ thuật theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này tại phòng họp Sở chỉ huy - Nhà làm việc hoặc tại phòng họp Trụ sở doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt.

Mục 2
CÔNG KHAI TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG

Điều 11. Danh mục tài sản chuyên dùng và thành phần tham gia công khai tài sản chuyên dùng

1. Danh mục tài sản chuyên dùng quy định tại khoản 2 Điều 64 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 5 Thông tư số 318/2017/TT-BQP.

2. Thành phần tham gia công khai tài sản chuyên dùng là quân nhân, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng biên chế tại đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng.

Điều 12. Hình thức công khai tài sản chuyên dùng

Đơn vị, doanh nghiệp thực hiện công khai tài sản chuyên dùng theo ba hình thức, gồm:

1. Công bố tại cuộc họp thường kỳ của đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng.

2. Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền.

Điều 13. Nội dung công khai tài sản chuyên dùng

1. Văn bản quy phạm pháp luật về tài sản chuyên dùng; tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng; hệ thống sổ, mẫu biểu, việc lưu giữ hồ sơ và thủ tục hành chính quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng.

2. Thực trạng tài sản chuyên dùng hiện có; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, tiếp nhận, thuê, đưa vào biên chế, sử dụng, giao, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, loại khỏi biên chế tài sản chuyên dùng; bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác về tài sản chuyên dùng sau khi loại khỏi biên chế.

3. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng, gồm: Tình hình quản lý, sử dụng đất quốc phòng là tài sản chuyên dùng (số lượng vị trí, diện tích đất quốc phòng; số lượng vị trí, diện tích đất quốc phòng đã được cấp và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giá trị quyền sử dụng đất; diện tích đất quốc phòng bị cấp chồng, bị lấn chiếm, cho mượn làm nhà ở gia đình quân nhân; diện tích đất quốc phòng cho thuê, liên doanh, liên kết và sử dụng khác; biện pháp giải quyết); tình hình quản lý, sử dụng nhà là tài sản chuyên dùng.

4. Tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản chuyên dùng (nếu có).

Điều 14. Mẫu biểu công khai tài sản chuyên dùng và trách nhiệm báo cáo, trình duyệt mẫu biểu công khai tài sản chuyên dùng

1. Mẫu biểu công khai tài sản chuyên dùng tại đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản, gồm:

a) Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản chuyên dùng thực hiện theo Mẫu số 01B-CK/TSCD ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Công khai tình hình quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất quốc phòng là tài sản chuyên dùng thực hiện theo Mẫu số 02B-CK/TSCD ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác là tài sản chuyên dùng thực hiện theo Mẫu số 03B-CK/TSCD ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Công khai tình hình xử lý tài sản chuyên dùng thực hiện theo Mẫu số 04B-CK/TSCD ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản chuyên dùng thực hiện theo Mẫu số 05B-CK/TSCD ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mẫu biểu công khai tài sản chuyên dùng của Bộ Quốc phòng, gồm:

a) Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản chuyên dùng thực hiện theo Mẫu số 06B-CK/TSCD ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng thực hiện theo Mẫu số 07B-CK/TSCD ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Công khai tình hình xử lý tài sản chuyên dùng thực hiện theo Mẫu số 08B-CK/TSCD ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản chuyên dùng thực hiện theo Mẫu số 09B-CK/TSCD ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Cơ quan (hoặc cán bộ, nhân viên) Tài chính các cấp chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng (hoặc cán bộ, nhân viên chuyên môn) và đơn vị, doanh nghiệp (nếu có) thuộc phạm vi quản lý tổng hợp tài sản chuyên dùng theo mẫu biểu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này báo cáo chỉ huy đơn vị cùng cấp phê duyệt để công khai tài sản chuyên dùng.

Điều 15. Thời gian, địa điểm và trình tự thực hiện công khai tài sản chuyên dùng

Thời gian, địa điểm và trình tự thực hiện công khai tài sản chuyên dùng được bố trí, sắp xếp cùng với thời gian, địa điểm, theo trình tự thực hiện công khai tài chính tại các đơn vị, doanh nghiệp theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước thực hiện trong Bộ Quốc phòng.

Mục 3
CÔNG KHAI TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ TÀI SẢN CÔNG KHÁC

Điều 16. Danh mục tài sản phục vụ công tác quản lý và thành phần tham gia công khai tài sản phục vụ công tác quản lý

1. Danh mục tài sản phục vụ công tác quản lý quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 6 Thông tư số 318/2017/TT-BQP.

2. Thành phần tham gia công khai tài sản phục vụ công tác quản lý là quân nhân, công chức quốc phòng, công nhân, viên chức quốc phòng trong biên chế và lao động hợp đồng (nếu có) tại đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản phục vụ công tác quản lý. Trường hợp cần thiết bổ sung đối tượng công khai tài sản phục vụ công tác quản lý do chỉ huy đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản phục vụ công tác quản lý quyết định.

Điều 17. Hình thức công khai tài sản phục vụ công tác quản lý

Đơn vị, doanh nghiệp lựa chọn một trong hai hình thức công khai tài sản phục vụ công tác quản lý, gồm:

1. Các hình thức công khai đối với tài sản chuyên dùng quy định tại Điều 12 Thông tư này.

2. Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng và hình thức công khai tài sản khác theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 18. Mẫu biểu công khai tài sản phục vụ công tác quản lý và trách nhiệm báo cáo, trình duyệt mẫu biểu công khai tài sản phục vụ công tác quản lý

1. Mẫu biểu công khai tài sản phục vụ công tác quản lý tại đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản, gồm:

a) Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản phục vụ công tác quản lý thực hiện theo Mẫu số 01C-CK/TSPVCTQL ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Công khai tình hình quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất quốc phòng là tài sản phục vụ công tác quản lý thực hiện theo Mẫu số 02C-CK/TSPVCTQL ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác là tài sản phục vụ công tác quản lý thực hiện theo Mẫu số 03C-CK/TSPVCTQL ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Công khai tình hình xử lý tài sản phục vụ công tác quản lý thực hiện theo Mẫu số 04C-CK/TSPVCTQL ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản phục vụ công tác quản lý thực hiện theo Mẫu số 05C-CK/TSPVCTQL ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mẫu biểu công khai tài sản phục vụ công tác quản lý của Bộ Quốc phòng, gồm:

a) Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản phục vụ công tác quản lý thực hiện theo Mẫu số 06C-CK/TSPVCTQL ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản phục vụ công tác quản lý thực hiện theo Mẫu số 07C-CK/TSPVCTQL ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Công khai tình hình xử lý tài sản phục vụ công tác quản lý thực hiện theo Mẫu số 08C-CK/TSPVCTQL ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản phục vụ công tác quản lý thực hiện theo Mẫu số 09C-CK/TSPVCTQL ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Cơ quan (hoặc cán bộ, nhân viên) Tài chính các cấp chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng (hoặc cán bộ, nhân viên chuyên môn) và đơn vị, doanh nghiệp (nếu có) thuộc phạm vi quản lý tổng hợp tài sản phục vụ công tác quản lý theo mẫu biểu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này báo cáo chỉ huy đơn vị cùng cấp phê duyệt để công khai tài sản phục vụ công tác quản lý.

Điều 19. Nội dung, thời gian, địa điểm và trình tự thực hiện công khai tài sản phục vụ công tác quản lý

1. Nội dung công khai tài sản phục vụ công tác quản lý thực hiện theo quy định đối với tài sản chuyên dùng tại Điều 13 Thông tư này.

2. Đơn vị, doanh nghiệp áp dụng hình thức công khai tài sản phục vụ công tác quản lý quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư này thì thời gian, địa điểm và trình tự thực hiện công khai tài sản phục vụ công tác quản lý thực hiện theo quy định đối với tài sản chuyên dùng tại Điều 15 Thông tư này.

Điều 20. Công khai tài sản công khác

Doanh nghiệp công khai tài sản công khác quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư này thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Thông tư này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2019.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chủ nhiệm các Tổng cục, Tổng cục trưởng Tổng cục II và chỉ huy các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Tổng Tham mưu trưởng chỉ đạo Cục Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện quy định tại Thông tư này. Trong quá trình thực hiện phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính) để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Ngô Xuân Lịch

Đơn vị cấp trên trực tiếp:.....
Đơn vị (hoặc doanh nghiệp) sử dụng tài sản:.....
Mã đơn vị:.....
Loại hình đơn vị:.....

Mẫu số 01A-CK/TSĐB
(Ban hành kèm theo Thông tư số..... /2019/TT-BQP ngày..../..../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

ĐỘ MẬT

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT QUỐC PHÒNG, CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LÀ TÀI SẢN ĐẶC BIỆT NĂM ...

STT	Danh mục đất quốc phòng, công trình quốc phòng và khu quân sự là tài sản đặc biệt	Công khai về đất quốc phòng								Công khai về công trình quốc phòng và khu quân sự			Ghi chú
		Vị trí (thôn, xã, huyện, tỉnh)	Diện tích sử dụng đất quốc phòng đến thời điểm công khai (m^2)			Hiện trạng sử dụng đất quốc phòng không đúng mục đích đến thời điểm công khai (m^2)				Cấp công trình (hoặc nhóm trường bắn hoặc cách phân loại khác)	Năm đưa công trình vào sử dụng	Diện tích sàn (m^2) hoặc đơn vị đo lường khác	
			Tổng số	Đã được cấp giấy CNQSD ĐQP (m^2)	Chưa được cấp giấy CNQSD ĐQP (m^2)	Diện tích ĐQP bị cấp chồng giấy CNQSDĐ	Diện tích ĐQP bị lấn chiếm	Diện tích ĐQP cho mượn làm nhà ở gia đình quân nhân	Khác				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
1	Khu A												
1.1	Hạng mục công trình 1												
1.2	Hạng mục công trình 2												
1.3	.....												
2	Khu B												
2.1	Hạng mục công trình 3												
2.2	Hạng mục công trình 4												
2.3	.....												
3	.....												
	Tổng cộng												

Ngày tháng năm

CƠ QUAN (CÁN BỘ, NHÂN VIÊN) TÁC CHIẾN
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (DOANH NGHIỆP)
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 10: Ghi hiện trạng sử dụng đất quốc phòng không đúng mục đích đến thời điểm công khai - nếu có (ngoài diện tích đất quốc phòng bị lấn chiếm, cấp chồng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cấp có thẩm quyền, cho mượn làm nhà ở gia đình quân nhân).
- Cột 11: Cấp công trình gồm: Đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV; tài sản đặc biệt là Trường bắn, thao trường huấn luyện phân nhóm theo quy định tại Thông tư số 323/2017/TT-BQP ngày 31/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Đơn vị cấp trên trực tiếp:.....
Đơn vị (hoặc doanh nghiệp) sử dụng tài sản:.....
Mã đơn vị:.....
Loại hình đơn vị:.....

Mẫu số 01A-CK/TSĐB
(Ban hành kèm theo Thông tư số..... /2019/TT-BQP ngày..../..../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

ĐỘ MẬT

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT QUỐC PHÒNG, CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LÀ TÀI SẢN ĐẶC BIỆT NĂM ...

STT	Danh mục đất quốc phòng, công trình quốc phòng và khu quân sự là tài sản đặc biệt	Công khai về đất quốc phòng								Công khai về công trình quốc phòng và khu quân sự			Ghi chú
		Vị trí (thôn, xã, huyện, tỉnh)	Diện tích sử dụng đất quốc phòng đến thời điểm công khai (m^2)			Hiện trạng sử dụng đất quốc phòng không đúng mục đích đến thời điểm công khai (m^2)				Cấp công trình (hoặc nhóm trường bắn hoặc cách phân loại khác)	Năm đưa công trình vào sử dụng	Diện tích sàn (m^2) hoặc đơn vị đo lường khác	
			Tổng số	Đã được cấp giấy CNQSD ĐQP (m^2)	Chưa được cấp giấy CNQSD ĐQP (m^2)	Diện tích ĐQP bị cấp chồng giấy CNQSDĐ	Diện tích ĐQP bị lấn chiếm	Diện tích ĐQP cho mượn làm nhà ở gia đình quân nhân	Khác				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
1	Khu A												
1.1	Hạng mục công trình 1												
1.2	Hạng mục công trình 2												
1.3	.....												
2	Khu B												
2.1	Hạng mục công trình 3												
2.2	Hạng mục công trình 4												
2.3	.....												
3	.....												
	Tổng cộng												

Ngày tháng năm

CƠ QUAN (CÁN BỘ, NHÂN VIÊN) TÁC CHIẾN
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (DOANH NGHIỆP)
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 10: Ghi hiện trạng sử dụng đất quốc phòng không đúng mục đích đến thời điểm công khai - nếu có (ngoài diện tích đất quốc phòng bị lấn chiếm, cấp chồng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cấp có thẩm quyền, cho mượn làm nhà ở gia đình quân nhân).
- Cột 11: Cấp công trình gồm: Đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV; tài sản đặc biệt là Trường bắn, thao trường huấn luyện phân nhóm theo quy định tại Thông tư số 323/2017/TT-BQP ngày 31/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Đơn vị cấp trên trực tiếp:.....
Đơn vị (hoặc doanh nghiệp) sử dụng tài sản:.....
Mã đơn vị:.....
Loại hình đơn vị:.....

Mẫu số 01B-CK/TSCD
(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2019/TT-BQP ngày…… /……/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG NĂM …

STT	Tên tài sản chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm												
1	Nhà, vật kiến trúc												
	…												
2	Xe ô tô												
	…												
3	Tài sản cố định khác												
	…												
II	Tài sản giao mới												
1	Nhà, vật kiến trúc												
	…												
2	Xe ô tô												
	…												
3	Tài sản cố định khác												
	…												
III	Tài sản đi thuê												
1	Nhà, vật kiến trúc												
	…												

STT	Tên tài sản chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
2	**Xe ô tô**												
	...												
3	**Tài sản cố định khác**												
	...												
IV	**Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)**												
	Tổng cộng												

Ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG (BAN) TÀI CHÍNH
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (DOANH NGHIỆP)
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
- Thời điểm được xác định là đã hoàn thành việc mua sắm tài sản là thời điểm hoàn thành việc chuyển giao tài sản, thanh toán và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản.
- Cột số 9: Ghi rõ hình thức mua sắm/thuê: Đấu thầu, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp.

Đơn vị cấp trên trực tiếp:.....
Đơn vị (hoặc doanh nghiệp) sử dụng tài sản:.....
Mã đơn vị:.....
Loại hình đơn vị:.....

Mẫu số 02B-CK/TSCD
(Ban hành kèm theo Thông tư số…… /2019/TT-BQP ngày…../……/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT QUỐC PHÒNG LÀ TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG NĂM …

STT	Danh mục cơ sở nhà, đất quốc phòng là tài sản chuyên dùng	Công khai về đất đến thời điểm công khai										Công khai về nhà đến thời điểm công khai											Ghi chú
		Diện tích (m^2)	Diện tích ĐQP đã được cấp giấy CNQ SDĐ (m^2)	Diện tích ĐQP chưa được cấp giấy CNQ SDĐ (m^2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m^2)						Năm đưa vào sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m^2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m^2))							
						Diện tích đất sử dụng vào mục đích quốc phòng	Sử dụng vào mục đích khác				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Diện tích nhà sử dụng vào nhiệm vụ quốc phòng	Sử dụng vào nội dung khác					Sử dụng khác	
							Diện tích ĐQP bị cấp chồng giấy CNQ SDĐ	Diện tích ĐQP bị lấn chiếm	Diện tích ĐQP cho mượn làm nhà ở gia đình quân nhân	Diện tích ĐQP cho thuê, liên doanh, liên kết							Diện tích bị lấn chiếm	Cho mượn làm nhà ở gia đình quân nhân	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*
1	Địa chỉ 1																						
2	Địa chỉ 2																						
3	….																						
	Tổng cộng																						

Ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG (BAN) TÀI CHÍNH
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (DOANH NGHIỆP)
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
Công khai về nhà: Trường hợp có thể tách biệt được phần diện tích sử dụng của từng mục đích thì ghi tương ứng diện tích đối với từng mục đích sử dụng; nếu không tách được thì ghi vào "sử dụng hỗn hợp". Nếu tại đơn vị phát sinh việc "sử dụng khác" diện tích nhà, đất thì ghi rõ hiện trạng sử dụng khác (bỏ trống…).

Đơn vị cấp trên trực tiếp:.....
Đơn vị (hoặc doanh nghiệp) sử dụng tài sản:.....
Mã đơn vị:.....
Loại hình đơn vị:.....

Mẫu số 03B-CK/TSCD
(Ban hành kèm theo Thông tư số..... /2019/TT-BQP ngày...../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC LÀ TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG NĂM ...

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác là tài sản chuyên dùng của đơn vị (hoặc doanh nghiệp)	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
I	**Xe ô tô**													
1	Xe 1													
2	Xe 2													
3	Xe 3													
	...													
II	**Tài sản cố định khác**													
1	Tài sản cố định A													
2	Tài sản cố định B													
3	Tài sản cố định C													
	...													
	Tổng cộng													

Ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG (BAN) TÀI CHÍNH
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (DOANH NGHIỆP)
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
- Cột 2: Phần I Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).
- Trường hợp có "sử dụng khác" thì ghi rõ hiện trạng đang sử dụng.

Đơn vị cấp trên trực tiếp:.....
Đơn vị (hoặc doanh nghiệp) sử dụng tài sản:.....
Mã đơn vị:.....
Loại hình đơn vị:.....

Mẫu số 04B-CK/TSCD
(Ban hành kèm theo Thông tư số..... /2019/TT-BQP ngày ..../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG NĂM .....

STT	Danh mục tài sản chuyên dùng trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu huỷ	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
I	**Đất**															
1	Địa chỉ ...															
	...															
II	**Nhà**															
1	Địa chỉ ...															
	Nhà 1															
	Nhà ...															
2	Địa chỉ ...															
	...															
III	**Xe ô tô**															
1	Xe 1															
2	Xe ...															
IV	**Tài sản cố định khác**															
	.....															
	Tổng cộng															

Ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG (BAN) TÀI CHÍNH
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (DOANH NGHIỆP)
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
- Cột 2: Phần III Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).
- Cột 12: Ghi rõ đã thực hiện hay chưa, trường hợp đã bán thì ghi rõ hình thức bán (đấu giá, niêm yết, chỉ định), trường hợp đã thanh lý thì ghi rõ hình thức thanh lý (phá dỡ, hủy bỏ, bán đấu giá, bán niêm yết, bán chỉ định).

Đơn vị cấp trên trực tiếp:.....
Đơn vị (hoặc doanh nghiệp) sử dụng tài sản:.....
Mã đơn vị:.....
Loại hình đơn vị:.....

Mẫu số 05B-CK/TSCD
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP ngày...../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG NĂM .....

STT	Tên tài sản chuyên dùng	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ..... đến....)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ .... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
I	**Nhà, đất**															
	Cơ sở nhà, đất tại...															
	Cơ sở nhà, đất tại...															
	...															
II	**Xe ô tô**															
	Xe 1															
	Xe 2															
	.....															
III	**Tài sản cố định khác**															
	...															
	Tổng cộng															

Ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG (BAN) TÀI CHÍNH
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (DOANH NGHIỆP)
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:
- Cột 2: Phần II Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).
- Cột 3, 6, 12: Ghi chỉ tiêu diện tích đối với tài sản là đất, nhà; ghi chỉ tiêu số lượng đối với tài sản là xe ô tô, tài sản cố định khác. Trường hợp là cơ sở nhà đất thì ghi diện tích sàn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.
- Cột 14: Ghi rõ hình thức liên doanh, liên kết theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ
- Căn cứ vào các hình thức khai thác tài sản công thực tế theo quy định của pháp luật, đơn vị bổ sung các cột chỉ tiêu công khai về các hình thức khai thác khác cho phù hợp.

BỘ QUỐC PHÒNG
Mã đơn vị:.....

Mẫu số 06B-CK/TSCD
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP ngày ...../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG NĂM ...

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m^2; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ MUA SẮM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	**Đơn vị A**									
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác									
II	**Đơn vị B**									
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác									
III	...									
	Tổng cộng									

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm .....
BỘ TRƯỞNG
(*Ký, họ tên và đóng dấu*)

BỘ QUỐC PHÒNG
Mã đơn vị:.....

Mẫu số 07B-CK/TSCD
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP ngày ..../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG
NĂM ...

STT	TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Hoạt động sự nghiệp					
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
I	**Đơn vị A**									
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác									
II	**Đơn vị B**									
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác									
III	.....									
	Tổng cộng									

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm .....
BỘ TRƯỞNG
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
- Cột 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11: Ghi hiện trạng sử dụng theo diện tích (m^2) đối với tài sản là đất, nhà; ghi hiện trạng sử dụng theo số lượng (cái) đối với tài sản là xe ô tô, tài sản cố định khác.
- Đối với tài sản là nhà: Trường hợp có thể tách biệt được phần diện tích sử dụng của từng mục đích thì ghi tương ứng diện tích đối với từng mục đích sử dụng; nếu không tách được thì ghi vào "sử dụng hỗn hợp".
- Đối với tài sản là xe ô tô, tài sản cố định khác: Trường hợp tài sản được sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau thì ghi vào "sử dụng hỗn hợp".

BỘ QUỐC PHÒNG
Mã đơn vị:.....

Mẫu số 08B-CK/TSCD
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP ngày ...../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG NĂM ...

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m^2; Nguyên giá/Giá trị còn lại là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục tài sản chuyên dùng trong kỳ báo cáo được xử lý	Thu hồi				Điều chuyển				Bán				Thanh lý				Tiêu hủy				Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại				Ghi chú
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*
I	**Đơn vị A**																									
	1- Đất khuôn viên																									
	2- Nhà																									
	3- Xe ô tô																									
	4- Tài sản cố định khác																									
II	**Đơn vị B**																									
	1- Đất khuôn viên																									
	2- Nhà																									
	3- Xe ô tô																									
	4- Tài sản cố định khác																									
III	....																									
	Tổng cộng																									

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm .....
BỘ TRƯỞNG
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
- Trường hợp phát sinh xử lý tài sản theo hình thức khác theo quy định của pháp luật thì bổ sung các cột chỉ tiêu công khai về hình thức xử lý khác (số lượng, diện tích, nguyên giá, giá trị còn lại) cho phù hợp.

BỘ QUỐC PHÒNG

Mã đơn vị:.....

Mẫu số 09B-CK/TSCD

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP ngày ...../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG NĂM .....

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m^2; Nguyên giá/Giá trị còn lại/Số tiền thu được là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG	KINH DOANH				CHO THUÊ				LIÊN DOANH, LIÊN KẾT			
		Số lượng/ diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm	Số lượng/ diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm	Số lượng / diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I	**Đơn vị A**												
	Đất												
	Nhà												
	Xe ô tô												
	Tài sản cố định khác												
II	**Đơn vị B**												
	Đất												
	Nhà												
	Xe ô tô												
	Tài sản cố định khác												
III	**...**												
	Tổng cộng												

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm .....

BỘ TRƯỞNG

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 3, 7, 11: Ghi chỉ tiêu diện tích đối với tài sản là đất, nhà; ghi chỉ tiêu số lượng đối với tài sản là xe ô tô, tài sản cố định khác.
- Trường hợp phát sinh hình thức khai thác khác theo hình thức khác theo quy định của pháp luật thì bổ sung các cột chỉ tiêu công khai về hình thức khai thác khác (tên hình thức khai thác, số lượng/diện tích, nguyên giá, giá trị còn lại, số tiền thu được) cho phù hợp.

Đơn vị cấp trên trực tiếp:.....
Đơn vị (hoặc doanh nghiệp) sử dụng tài sản:.....
Mã đơn vị:.....
Loại hình đơn vị:.....

Mẫu số 01C-CK/TSPVCTQL
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP ngày.... /...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NĂM ...

STT	Tên tài sản phục vụ công tác quản lý	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I	**Đầu tư xây dựng, mua sắm**												
1	**Nhà, vật kiến trúc**												
	...												
2	**Xe ô tô**												
	...												
3	**Tài sản cố định khác**												
	...												
II	**Tài sản giao mới**												
1	**Nhà, vật kiến trúc**												
	...												
2	**Xe ô tô**												
	...												
3	**Tài sản cố định khác**												
	...												
III	**Tài sản đi thuê**												
1	**Nhà, vật kiến trúc**												
	...												

STT	Tên tài sản phục vụ công tác quản lý	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
2	**Xe ô tô**												
	...												
3	**Tài sản cố định khác**												
	...												
IV	**Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)**												
	Tổng cộng												

Ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG (BAN) TÀI CHÍNH
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (HOẶC DOANH NGHIỆP)
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
- Thời điểm được xác định là đã hoàn thành việc mua sắm tài sản là thời điểm hoàn thành việc chuyển giao tài sản, thanh toán và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản.
- Cột số 9: Ghi rõ hình thức mua sắm/thuê: Đấu thầu, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp.

Đơn vị cấp trên trực tiếp:.....
Đơn vị (hoặc doanh nghiệp) sử dụng tài sản:.....
Mã đơn vị:.....
Loại hình đơn vị:.....

Mẫu số 02B-CK/TSPVCTQL
(Ban hành kèm theo Thông tư số..... /2019/TT-BQP ngày...../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT QUỐC PHÒNG LÀ TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NĂM ...

STT	Danh mục cơ sở nhà, đất quốc phòng là tài sản phục vụ công tác quản lý	Công khai về đất đến thời điểm công khai										Công khai về nhà đến thời điểm công khai											Ghi chú
		Diện tích (m^2)	Diện tích ĐQP đã được cấp giấy CNQ SDĐ (m^2)	Diện tích ĐQP chưa được cấp giấy CNQ SDĐ (m^2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m^2)						Năm đưa vào sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m^2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m^2))							
						Diện tích đất sử dụng vào mục đích quốc phòng	Sử dụng vào mục đích khác				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Diện tích nhà sử dụng vào nhiệm vụ quốc phòng	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
							Diện tích ĐQP bị cấp chồng giấy CNQ SDĐ	Diện tích ĐQP bị lấn chiếm	Diện tích ĐQP cho mượn làm nhà ở gia đình quân nhân	Diện tích ĐQP cho thuê, liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*
1	Địa chỉ 1																						
2	Địa chỉ 2																						
3	....																						
	Tổng cộng																						

Ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG (BAN) TÀI CHÍNH
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (DOANH NGHIỆP)
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
Công khai về nhà: Trường hợp có thể tách biệt được phần diện tích sử dụng của từng mục đích thì ghi tương ứng diện tích đối với từng mục đích sử dụng; nếu không tách được thì ghi vào "sử dụng hỗn hợp". Nếu tại đơn vị phát sinh việc "sử dụng khác" diện tích nhà, đất thì ghi rõ hiện trạng sử dụng khác (bị bỏ trống...).

Đơn vị cấp trên trực tiếp:.....
Đơn vị (hoặc doanh nghiệp) sử dụng tài sản:.....
Mã đơn vị:.....
Loại hình đơn vị:.....

Mẫu số 03C-CK/TSPVCTQL
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP ngày...../..../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC LÀ TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NĂM ...

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác là tài sản phục vụ công tác quản lý của đơn vị (hoặc doanh nghiệp)	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng				
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
I	**Xe ô tô**													
1	Xe 1													
2	Xe 2													
3	Xe 3													
	...													
II	**Tài sản cố định khác**													
1	Tài sản cố định A													
2	Tài sản cố định B													
3	Tài sản cố định C													
	...													

Ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG (BAN) TÀI CHÍNH
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (DOANH NGHIỆP)
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
- Cột 2: Phần I Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).
- Trường hợp có "sử dụng khác" thì ghi rõ hiện trạng đang sử dụng.

Đơn vị cấp trên trực tiếp:.....
Đơn vị (hoặc doanh nghiệp) sử dụng tài sản:.....
Mã đơn vị:.....
Loại hình đơn vị:.....

Mẫu số 04C-CK/TSPVCTQL
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP ngày ..../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NĂM .....

STT	Danh mục tài sản phục vụ công tác quản lý trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu huỷ	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
I	**Đất**															
1	Địa chỉ ...															
	...															
II	**Nhà**															
1	Địa chỉ ...															
	Nhà 1															
	Nhà ...															
2	Địa chỉ ...															
	...															
III	**Xe ô tô**															
1	Xe 1															
2	Xe ...															
IV	**Tài sản cố định khác**															
	.....															
	Tổng cộng															

Ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG (BAN) TÀI CHÍNH
(Ký, họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (DOANH NGHIỆP)
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
- Cột 2: Phần III Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).
- Cột 12: Ghi rõ đã thực hiện hay chưa, trường hợp đã bán thì ghi rõ hình thức bán (đấu giá, niêm yết, chỉ định), trường hợp đã thanh lý thì ghi rõ hình thức thanh lý (phá dỡ, hủy bỏ, bán đấu giá, bán niêm yết, bán chỉ định).

Đơn vị cấp trên trực tiếp:.....
Đơn vị (hoặc doanh nghiệp) sử dụng tài sản:.....
Mã đơn vị:.....
Loại hình đơn vị:.....

Mẫu số 05C-CK/TSPVCTQL
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP ngày.. ../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NĂM .....

STT	Tên tài sản phục vụ công tác quản lý	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ..... đến....)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ .... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
I	**Nhà, đất**															
	Cơ sở nhà, đất tại...															
	Cơ sở nhà, đất tại...															
	...															
II	**Xe ô tô**															
	Xe 1															
	Xe 2															
	.....															
III	**Tài sản cố định khác**															
	...															
	Tổng cộng															

Ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG (BAN) TÀI CHÍNH
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (DOANH NGHIỆP)
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:
- Cột 2: Phần II Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).
- Cột 3, 6, 12: Ghi chỉ tiêu diện tích đối với tài sản là đất, nhà; ghi chỉ tiêu số lượng đối với tài sản là xe ô tô, tài sản cố định khác. Trường hợp là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thì ghi diện tích sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.
- Cột 14: Ghi rõ hình thức liên doanh, liên kết theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
- Căn cứ vào các hình thức khai thác tài sản công thực tế theo quy định của pháp luật, đơn vị bổ sung các cột chỉ tiêu công khai về các hình thức khai thác khác cho phù hợp.

BỘ QUỐC PHÒNG

Mã đơn vị:.....

Mẫu số 06C-CK/TSPVCTQL

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP ngày ...../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NĂM ...

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m^2; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN PVCTQL	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ MUA SẮM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
I	**Đơn vị A**									
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác									
II	**Đơn vị B**									
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác									
III	...									
	Tổng cộng									

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm .....

BỘ TRƯỞNG

(Ký, họ tên và đóng dấu)

BỘ QUỐC PHÒNG
Mã đơn vị:.....

Mẫu số 07C-CK/TSPVCTQL
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP ngày ..../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NĂM ...

STT	TÀI SẢN PVCTQL	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
				Hoạt động quốc phòng, an ninh	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH		Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
I	**Đơn vị A**									
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác									
II	**Đơn vị B**									
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác									
III	.....									
	Tổng cộng									

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm .....
BỘ TRƯỞNG
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
- Cột 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11: Ghi hiện trạng sử dụng theo diện tích (m^2) đối với tài sản là đất, nhà; ghi hiện trạng sử dụng theo số lượng (cái) đối với tài sản là xe ô tô, tài sản cố định khác.
- Đối với tài sản là nhà: Trường hợp có thể tách biệt được phần diện tích sử dụng của từng mục đích thì ghi tương ứng diện tích đối với từng mục đích sử dụng; nếu không tách được thì ghi vào "sử dụng hỗn hợp".
- Đối với tài sản là xe ô tô, tài sản cố định khác: Trường hợp tài sản được sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau thì ghi vào "sử dụng hỗn hợp".

BỘ QUỐC PHÒNG
Mã đơn vị:.....

Mẫu số 08C-CK/TSPVCTQL
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP ngày ...../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NĂM ...

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m^2; Nguyên giá/Giá trị còn lại là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục tài sản phục vụ công tác quản lý trong kỳ báo cáo được xử lý	Thu hồi				Điều chuyển				Bán				Thanh lý				Tiêu hủy				Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại				Ghi chú
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*
I	**Đơn vị A**																									
	1- Đất khuôn viên																									
	2- Nhà																									
	3- Xe ô tô																									
	4- Tài sản cố định khác																									
II	**Đơn vị B**																									
	1- Đất khuôn viên																									
	2- Nhà																									
	3- Xe ô tô																									
	4- Tài sản cố định khác																									
III	....																									
	Tổng cộng																									

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm .....
BỘ TRƯỞNG
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
- Trường hợp phát sinh xử lý tài sản theo hình thức khác theo quy định của pháp luật thì bổ sung các cột chỉ tiêu công khai về hình thức xử lý khác (số lượng, diện tích, nguyên giá, giá trị còn lại) cho phù hợp.

BỘ QUỐC PHÒNG
Mã đơn vị:.....

Mẫu số 09C-CK/TSPVCTQL
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BQP ngày...../...../2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NĂM .....

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m^2; Nguyên giá/Giá trị còn lại/Số tiền thu được là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN PVCTQL	KINH DOANH				CHO THUÊ				LIÊN DOANH, LIÊN KẾT			
		Số lượng/ diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm	Số lượng/ diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm	Số lượng/ diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I	**Đơn vị A**												
	Đất												
	Nhà												
	Xe ô tô												
	Tài sản cố định khác												
II	**Đơn vị B**												
	Đất												
	Nhà												
	Xe ô tô												
	Tài sản cố định khác												
III	**...**												
	Tổng cộng												

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm .....
BỘ TRƯỞNG
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
- Cột 3, 7, 11: Ghi chỉ tiêu diện tích đối với tài sản là đất, nhà; ghi chỉ tiêu số lượng đối với tài sản là xe ô tô, tài sản cố định khác.
- Trường hợp phát sinh hình thức khai thác khác theo hình thức khác theo quy định của pháp luật thì bổ sung các cột chỉ tiêu công khai về hình thức khai thác khác (tên hình thức khai thác, số lượng/diện tích, nguyên giá, giá trị còn lại, số tiền thu được) cho phù hợp.